

Số: 35/2023/QĐST-DS

Quận 5, ngày 18 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 20/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1984; địa chỉ: F4 đường L, Khu phố B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Thanh M, sinh năm 1978; địa chỉ: 12/6/1 đường H, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền công chứng số 001005, quyền số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2023).

Bị đơn: Bà Trần Xuân B, sinh năm 1975; thường trú: Số 168 đường N, Phường I, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 129/26 đường C, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Xuân H và bà Trần Xuân B có ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 17910, quyền số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số K, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 15/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 27/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 28/9/2022.

2.2. Bà Trần Xuân B xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Xuân H số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2023 là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị Xuân H xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà Trần Xuân B trả nợ, bà Trần Xuân B xác nhận đây là khoản nợ vay cá nhân của bà, không liên quan đến ai khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Xuân H và bà Trần Xuân B về việc:

Bà Trần Xuân B sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Xuân H số tiền là 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng theo phương thức trả dần, mỗi tháng trả 8.000.000 (Tám triệu) đồng, trả từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, trả trong thời hạn 35 tháng, bắt đầu trả vào tháng 05/2023, hạn cuối tháng 03/2026 trả hết số tiền.

Sau khi bà Trần Xuân B trả hết số tiền trên thì Hợp đồng vay tiền số công chứng 17910, quyền số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số K, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 15/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 27/12/2021; Giấy mượn tiền ngày 28/9/2022 không còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Trong trường hợp bà Trần Xuân B vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì bà Nguyễn Thị Xuân H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc bà Trần Xuân B phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ lại chưa thanh toán.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

- Bà Trần Xuân B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Xuân H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 7.600.000 (Bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010480 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà H số tiền chênh lệch là 4.100.000 (Bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa